

NHÀ HÁT LỚN HÀ NỘI TRÒN 100 TUỔI

PGS. TS. PHẠM MAI HÙNG

Sau hai lần đánh chiếm Hà Nội (lần thứ nhất, ngày 20/11/1873; lần thứ hai, ngày 3/4/1882), thực dân Pháp vẫn chưa hoàn toàn chiếm được Hà Nội. Trước thái độ hống hách, ngang ngược của thực dân Pháp, ngày 25 tháng 8 năm 1883, triều đình Huế ký Hiệp ước Hác măng với Pháp. Theo Khoản 4 trong Hiệp ước, triều đình Huế cho phép người Pháp được đặt công sứ tại Hà Nội. Tiếp đó, ngày 6 tháng 6 năm 1884, triều đình Huế lại ký Hiệp ước Patơnot với Pháp, chính thức thừa nhận sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Với Hà Nội, biết rằng không thể chống đỡ liên tiếp các cuộc tấn công có tính công phá dữ dội của đội quân xâm lược Pháp nên vua Đồng Khánh ký Đạo dụ (năm 1888) dâng toàn bộ đất Hà Nội cho thực dân Pháp làm đất nhượng địa. Ngày 3 tháng 10 năm 1888, Hà Nội chính thức trở thành đất thuộc địa của thực dân Pháp. Trên cơ sở đó, ngày 19 tháng 7 năm 1888, Tổng thống Pháp ký Sắc lệnh thành lập thành phố Hà Nội và chọn đây là nơi đặt đại bản doanh của Toàn quyền Đông Dương, là thủ phủ của liên bang Đông Dương.

Khi chính quyền thực dân Pháp được chính thức thiết lập, hoạt động ở Hà Nội, số

quan chức người Pháp, kiều dân Pháp, tri thức đô thị mới ngày càng đông, nhu cầu hưởng thụ văn hoá được đặt ra như một tất yếu và do đó, theo đề nghị của Hội đồng thành phố, năm 1889, toàn quyền Đông Dương chấp thuận cho xây dựng công trình Nhà hát thành phố (Théâtre Municipal) với vốn đầu tư ban đầu là 800 ngàn Đông Dương. Đây không chỉ là nơi quan khách (thính giả) tới thưởng thức các tác phẩm tân nhạc, mà còn là nơi giao lưu, phổ trương đẳng cấp của các tầng lớp uy quyền và thượng lưu.

Nhà hát lớn Hà Nội được khởi công xây dựng vào tháng 6 năm Tân Sửu (1901), hoàn thành vào cuối năm Tân Mão (1911) trên đất thôn Tây Long, thuộc tổng Phúc Lâm, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, Hà Nội. Tổng diện tích xây dựng là 2.600m². Công trình này có chiều dài trung bình là 87,0m, chiều rộng trung bình là 30,0m, chiều cao của đỉnh chóp (tính từ mặt đất trở lên) là 34,0m. Do tọa lạc trên vùng đất đầm lầy, nên trước khi xây dựng, người ta phải nạo, vét bùn, đóng 35.000 cọc tre, đổ một lớp hỗn hợp bê tông dày 0,9m. Do vậy, công trình không bị lún, sụt, rạn, nứt. Về bố cục và công năng, Nhà hát có đại sảnh sang trọng, có phòng gương,

sân khấu, hồ nhạc theo kiểu châu Âu, phòng dành cho khán giả có sức chứa tối đa là 870 ghế ngồi và các ghế đều được bọc da quý phái, các phòng dành cho diễn viên, chứa đựng phòng màn, quản lý, điều hành. Tổng thể nhà hát lớn toát lên tinh thần của chủ nghĩa triết chung, ở một số bộ phận nó lại có phong cách Baróc và tính chất thế tục. Những phong cách đó hoà quyện vào nhau đảm bảo cho Nhà hát lớn có giá trị lâu bền. Theo GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc, các nhà nghiên cứu khác thì cho đến nay Nhà hát lớn "vẫn là một công trình biểu diễn nghệ thuật lâu đời nhất, tiêu biểu nhất, trang trọng và đường bệ nhất, phù hợp nhất với các chương trình nghệ thuật sân khấu và âm nhạc đẳng cấp, đáp ứng trình độ biểu diễn quốc tế... Nhà hát lớn Hà Nội có vị trí đặc biệt trong cấu trúc đô thị phía Nam hồ Hoàn Kiếm... Nó là điểm chốt có trọng lượng, là một đầu của trục Tràng Tiền - Hàng Khay - Cửa Nam - đường Cột cờ và Quảng trường Ba Đình, tuy không rộng và không thẳng tắp, song góp phần quan trọng nối kết các thành phần khác nhau của thành phố thành một thể, tạo ra bức tranh liên hoàn cho đô thị... Công trình Nhà hát lớn Hà Nội có vị trí đặc biệt trong di sản, trong quỹ kiến trúc thời Pháp thuộc của Thủ đô và của các đô thị trong cả nước" và "trở thành một trong những hình ảnh quen thuộc nhất của thủ đô, một biểu tượng của thủ đô, không một kiến trúc nào ở đây lại đặc trưng cho Hà Nội như vậy".

Với chất lượng cực tốt về âm lượng, thẩm mỹ kiến trúc, việc được biểu diễn ở nhà hát lớn luôn là ước mơ của người nghệ sĩ. Cho đến nay, chưa có một tài liệu nào khẳng định, Nhà hát lớn Hà Nội sáng đèn phục vụ khán giả là đêm nào, ngày nào, tháng năm nào sau khi công trình được xây dựng xong. Chỉ biết rằng, tới ngày 9 tháng 12 năm 1911, đoàn kịch Philernomique đã công diễn vở hài kịch có tên là "Chuyến đi của ông Perrichon" bằng ngôn ngữ Pháp.

Dẫu biết rằng, đương thời Nhà hát lớn Hà

Nội là nhà hát của "Tây", chủ yếu giành cho người "Tây" nhưng một khi đã chấp nhận giao lưu, tiếp biến văn hoá, một số trí thức "Tây học" người Việt đã công khai thuê Nhà hát lớn và công diễn các vở kịch nói: "Người bệnh tưởng", "Kẻ hà tiện" do Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Huy Lục thủ vai chính cũng bằng ngôn ngữ Pháp. Đó là thời điểm tháng 4 - 1920. Tiếp đó là ngày 20 tháng 10 năm 1921, cũng tại đây, vở kịch nói "Chén thuốc độc" của tác giả Vũ Đình Long ra mắt công chúng Hà Nội. Đây là vở kịch nói đầu tiên của Việt Nam và tác giả Vũ Đình Long (sau này) được suy tôn là ông tổ của nghệ thuật kịch nói nước nhà để rồi cùng với thời gian, Nhà hát lớn Hà Nội trở thành địa điểm chuyển tải ngôn ngữ nghệ thuật, ý chí đấu tranh cho độc lập dân tộc, thành trung tâm chính trị, nơi tổ chức các sự kiện tiêu biểu không chỉ có ý nghĩa, có giá trị với thủ đô mà có ý nghĩa, giá trị của quốc gia. Những sự kiện chính yếu sau đây minh chứng cho nhận định trên:

Quảng trường Nhà hát lớn, nơi diễn ra cuộc mít tinh lớn do Tổng hội viên chức tổ chức vào chiều 18 tháng 5 năm 1945. Chúng ta biết rằng: Ngày 15 tháng 5 năm 1945, Nhật Hoàng chính thức tuyên bố đầu hàng vô điều kiện quân Đồng minh. Nắm bắt chính xác sự kiện trên và thực hiện nghiêm Nghị quyết của Hội nghị Quốc dân (tiền thân của Quốc hội) Tân Trào, ngày 16 tháng 5 năm 1945, Thành uỷ Hà Nội triệu tập hội nghị mở rộng để thông báo Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc và thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng - tiền thân của Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội. Ngày hôm sau, Ủy ban này đã họp và quyết định kế hoạch, ngày, giờ khởi nghĩa. Là tổ chức thân tín của Chính phủ Trần Trọng Kim, Tổng hội viên chức Bắc Kỳ đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn vào chiều 18/5/1945, với mục đích cản phá kế hoạch khởi nghĩa của Hà Nội. Âm mưu đó đã bị bại lộ, Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội đã kịp thời chỉ thị cho các tổ chức cứu quốc ở nội, ngoại thành Hà Nội huy động quần chúng đến dự, lực lượng Việt Minh là

nòng cốt trong hàng ngũ đông đảo quân chúng có nhiệm vụ phá bằng được cuộc mít tinh và biến cuộc mít tinh đó thành cuộc biểu tình tuần hành sôi động, ủng hộ Việt Minh, đả đảo bù nhìn. Báo "Tin mới" đã tường thuật không khí tuần hành của công chúng Hà Nội và nhanh chóng phát tin tới các địa phương, góp phần thúc đẩy kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa và khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cũng tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội đã diễn ra cuộc mít tinh với sự tham gia của 20 vạn người. Theo lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, hàng vạn nông dân ngoại thành và các huyện Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Hoài Đức, Đan Phượng, Gia Lâm mang theo băng cò, vũ khí thô sơ tiến vào nội thành; Còn ở nội thành, các nhà máy, công xưởng ngừng sản xuất, các hiệu buôn bán đóng cửa. Các đoàn công nhân, nông dân, tiểu thương, viên chức, học sinh, sinh viên rầm rập kéo về Quảng trường Nhà hát lớn để tham dự cuộc mít tinh do Việt Minh Hà Nội tổ chức. 11 giờ sáng ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc mít tinh bắt đầu và nhanh chóng kết thúc để chuyển thành cuộc biểu tình có vũ trang (thô sơ) tiến hành chiếm phủ Khâm sai, Tòa thị chính, Sở Bưu điện, Kho bạc, Trại Bảo an binh. Sau khi chiếm hoàn toàn phủ Khâm sai, chỉ huy đoàn biểu tình sử dụng điện thoại của cơ quan này gọi cho các tỉnh trưởng, thị trưởng Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định thông báo cho họ biết tại Hà Nội, Việt Minh đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi và lệnh cho họ nhanh chóng trao chính quyền cho Việt Minh. Đến tối ngày 19 tháng 8 năm 1945, quân chúng cách mạng đã hoàn toàn chiếm được các cơ quan trọng yếu của chính quyền bù nhìn. Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội đã hoàn toàn thắng lợi.

Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công trên phạm vi cả nước. Tại cuộc mít tinh lớn được tổ chức trọng thể vào chiều ngày 2 - 9 ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trân trọng đọc bản Tuyên

ngôn độc lập - khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Ngày 3 tháng 9 năm 1945, phiên họp đầu tiên của Chính phủ tại Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày những nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ phải tổ chức thực hiện. Trong các nhiệm vụ ấy có nhiệm vụ chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, bãi bỏ thuế thân, thuế đò và cấm hút thuốc phiện; tuyên bố quyền tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Nhà hát lớn Hà Nội được chọn làm địa điểm tổ chức mít tinh chống giặc dốt; khai mạc "Tuần lễ Vàng" vào ngày 16 tháng 9 năm 1945. Nhà hát lớn Hà Nội cũng là nơi được chọn làm địa điểm cho kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá I (1946 - 1960) vào ngày 2 tháng 5 năm 1946. Đọc diễn văn khai mạc kỳ họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cuộc quốc dân đại hội lần này là lần đầu tiên trong lịch sử nước Việt Nam ta. Nó là kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 tháng 1 năm 1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là cái kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh, không sợ nguy hiểm giành lấy nền độc lập cho Tổ quốc". Đây thực sự cũng là kỳ họp lịch sử bởi là kỳ họp chỉ diễn ra trong 4 giờ đồng hồ. Đánh giá thành công của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá I, Báo Sự thật (nay là báo Nhân dân - cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam) số ra ngày 5/3/1946 đã viết: "Trước đây trên 600 năm, chúng ta có Hội nghị Diên Hồng họp cấp tốc đời Trần. Sau cuộc họp ấy 50 vạn quân Mông Cổ xâm lăng đã bị đánh bại ra ngoài bờ cõi. Ngày nay, Quốc hội cũng họp cấp tốc và ngót 300 đại biểu từ các tỉnh xa xôi về thủ đô đã thay mặt cho toàn dân quyết một lòng chiến đấu và họ đã chia tay nhau đem về địa phương lòng quyết chiến của toàn dân,

lòng tin tưởng ở vị lãnh tụ tối cao và ở tương lai độc lập, tự do của giống nòi. Chính phủ, Quốc hội, nhân dân trên dưới một lòng quyết chiến và quyết thắng³. Không chỉ là nơi diễn ra trọng thể kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I (1946 - 1960), Nhà hát lớn Hà Nội còn là nơi diễn ra các kỳ họp thứ 2 (từ 18/10 đến 9/11/1946), kỳ họp thứ 4 (từ 20/3 đến 26/3/1955), kỳ họp thứ 5 (từ 15/9 đến 20/9/1955), kỳ họp thứ 6 (từ 29/12/1956 đến 25/1/1957), kỳ họp thứ 7 (từ 9/9 đến 19/9/1957), kỳ họp thứ 8 (từ 16/4 đến 24/9/1958), kỳ họp thứ 9 (từ 9/12 đến 14/12/1958), kỳ họp thứ 10 (từ 20/5 đến 27/5/1959), kỳ họp thứ 11 (từ 18/12 đến 31/12/1959), kỳ họp thứ 12 (từ 11/4 đến 15/4/1960); đồng thời cũng là nơi diễn ra các kỳ họp của hai khoá Quốc hội nói trên. Quốc hội đã thảo luận, phê chuẩn Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1946, Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1959, 15 luật và biểu quyết thông qua 84 nghị quyết. Đó là những văn bản pháp lý, tạo cơ sở cho việc tổ chức bộ máy nhà nước các cấp, cho các đường hướng cơ bản, dựng xây đất nước, đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, thống nhất nước nhà, là cơ sở để xây dựng nhà nước pháp quyền, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Khi Hội trường Ba đình xây dựng xong, cũng là lúc Nhà hát lớn Hà Nội hoàn thành trọng trách là nơi diễn ra các kỳ họp của Quốc hội các khoá tiếp theo.

Cùng với những sự kiện nói trên, Nhà hát lớn Hà Nội còn là nơi diễn ra các sự kiện: mít tinh lên án thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến, nơi diễn ra Đại hội Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu (27/9/1946), Đại hội

Nhi đồng cứu quốc Hà Nội (21/11/1946), Hội nghị Văn hoá toàn quốc (29/11/1946).v.v. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nhà hát lớn Hà Nội hẳn nhiên là nơi đã diễn ra và chứng kiến nhiều sự kiện trọng đại. Trong số đó, tiếng còi báo động phát đi từ trên đỉnh cao của nhà hát để báo máy bay địch đến, máy bay địch đã đi xa - có lẽ là âm vang không thể nào quên của mọi công dân Hà Nội.

Bằng các sự kiện dẫu chưa đầy đủ kể trên, song có thể khẳng định, trên mảnh đất Hà Nội, hiếm có một địa điểm nào sánh được với Nhà hát lớn về dung lượng các sự kiện lịch sử trọng đại, về dung lượng các giá trị kiến trúc - mỹ thuật - quy hoạch, xây dựng, cảnh quan và sử dụng, đồng thời, chứa đựng giá trị tạo tiền đề cho sự du nhập và ra đời cho một số bộ môn nghệ thuật hiện đại của nước ta.

Một trăm tuổi tròn, sự hiện hữu của Nhà hát lớn sừng sững như pho tượng kết tinh những giá trị trường tồn về kiến trúc - văn hoá - lịch sử và nghệ thuật. Nhà hát lớn Hà Nội và Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội xứng đáng được đưa vào danh mục các di tích lịch sử - văn hoá có giá trị đặc biệt của quốc gia./.

DMH

Tài liệu tham khảo:

- 1- GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, *Nhà hát lớn thành phố Hà Nội - Một công trình kiến trúc có giá trị về nhiều phương diện*, tài liệu lưu tại Ban Quản lý di tích và danh thắng Hà Nội.
- 2- *Hồ Chí Minh - toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4 (1945 - 1946), tr.189.
- 3- Tư liệu báo chí lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

PHẠM MAI HÙNG: HANOI OPERA HOUSE IN ITS 100 YEARS

Until now Hanoi Opera House is in its 100 years and become a cultural symbol of the capital city. Besides its values of architecture, art, urban planning, landscape and performance hall, the Hanoi Opera House also fully contains history values. Thus, it is worth to rank as national special heritage site of architecture - history - culture.